

ĐẶC ĐIỂM VIỆC LÀM CỦA CỬ NHÂN TỐT NGHIỆP TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2018 - 2020 MỘT SỐ TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC PHÍA BẮC

TS. Hướng Xuân Nguyên¹; TS. Tô Tiên Thành²

Tóm tắt: Sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy, nghiên cứu tiến hành đánh giá đặc điểm việc làm của cử nhân tốt nghiệp Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội giai đoạn 2018 – 2020 trên các phương diện: Kết quả xếp loại tốt nghiệp; Đặc điểm giới tính; Kết quả tìm kiếm việc làm; Đặc điểm việc làm; Mức độ đáp ứng việc làm. Kết quả nghiên cứu là tiền đề cho việc xây dựng và đề xuất giải pháp việc làm cho cử nhân ngành Thể dục Thể thao nói chung và cử nhân Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội nói riêng.

Từ khóa: Đặc điểm; Cử nhân Thể dục thể thao; Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội.

Abstract: Using conventional scientific research methods, the study assesses the employment characteristics of bachelors graduating from Hanoi University of Physical Education and Sports in the period of 2018 - 2020 in the following aspects: Results graduation grading; Sex characteristics; Job search results; Job characteristics; Job satisfaction level. The research results are the premise for building and proposing job solutions for bachelors of Physical Education and Sports in general and bachelors of Hanoi University of Physical Education and Sports in particular.

Keyword: Characteristics; Bachelor of Physical Education and Sports; Hanoi University of Physical Education and Sports.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sinh viên (SV) tốt nghiệp đại học là sản phẩm của đào tạo đại học. Trong giai đoạn phát triển mới của đất nước với bối cảnh kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng thì việc SV tốt nghiệp và tìm được việc làm phù hợp với ngành đào tạo là chứng nhận xã hội có giá trị cao nhất và thuyết phục nhất về chất lượng đào tạo của một trường đại học. Vấn đề đánh giá đặc điểm của SV sau khi tốt nghiệp là việc làm thường niên của mỗi cơ sở đào tạo, song kết hợp để đánh giá khoảng cách giữa nhu cầu xã hội đòi hỏi với năng lực SV tốt nghiệp trong tương lai là vấn đề quan trọng, vì có dự báo được nhu cầu thì mới định hướng được công tác đào tạo.

Đã có rất nhiều các tác giả và công trình nghiên cứu, hội thảo khoa học về vấn đề việc làm của SV sau khi tốt nghiệp như: Nguyễn Thị Minh Phương (2009); Đặng Quốc Nam (2011); Trịnh Văn Tùng (2011); Lưu Quang Hiệp (2013); Bùi Quang Hải. (2014).. Các công trình và các tác giả đã quan tâm nghiên cứu về vấn đề giải pháp việc làm cho SV mới tốt nghiệp với nhiều góc độ tiếp cận khác nhau. Tuy nhiên, chưa có tác giả nào quan tâm nghiên cứu sâu để tìm hiểu đặc điểm việc làm của cử nhân trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao (ĐHSP TDTT) Hà Nội. Đây là một vấn đề cấp thiết trong thực tiễn của nhà trường hiện nay.

Trên cơ sở ý nghĩa và tầm quan trọng của vấn đề

đặt ra, chúng tôi tiến hành nghiên cứu: **“Đặc điểm việc làm của cử nhân tốt nghiệp trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội giai đoạn 2018 - 2020 một số tỉnh, thành phố khu vực phía Bắc”**.

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp sau: Phân tích và tổng hợp tài liệu; phỏng vấn, tọa đàm và toán học thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

2.1. Đặc điểm tốt nghiệp của cử nhân trường ĐHSP TDTT Hà Nội giai đoạn 2018 - 2020 một số tỉnh, thành phố khu vực phía Bắc.

2.1.1. Kết quả xếp loại SV tốt nghiệp trường ĐHSP TDTT Hà Nội

Kết quả xếp loại SV tốt nghiệp Trường ĐHSP TDTT Hà Nội giai đoạn 2018 - 2020 được trình bày tại bảng 1.

Qua bảng 1 cho thấy: Kết quả xếp loại SV tốt nghiệp Trường ĐHSP TDTT Hà Nội giai đoạn 2018 - 2020 phân bố không đồng đều, số SV tốt nghiệp loại giỏi và khá ngày càng tăng lên, số SV tốt nghiệp loại trung bình giảm đi. Đây là một lợi thế không nhỏ của cử nhân trường Trường ĐHSP TDTT Hà Nội trong quá trình tìm kiếm việc làm sau khi tốt nghiệp.

2.1.2. Đặc điểm giới tính của SV tốt nghiệp Trường ĐHSP TDTT Hà Nội giai đoạn 2018 – 2020.

Đề tài tiến hành tìm hiểu về đặc điểm giới tính SV tốt nghiệp Trường ĐHSP TDTT Hà Nội giai đoạn

2018 – 2020. Kết quả được trình bày tại bảng 2.

Kết quả bảng 2 cho thấy, tỷ lệ SV tốt nghiệp trường ĐHSP TDTT Hà Nội giai đoạn 2018 – 2020 có sự chênh lệch rõ rệt về giới tính, chỉ có 91 SV nữ (chiếm tỷ lệ 25.2%) của 6 địa phương tốt nghiệp trong thời gian này, đây cũng là đặc thù riêng của nhà trường. Tuy nhiên, tỷ lệ nữ SV học tập tại Nhà trường không ổn định và đang có xu hướng giảm dần, nếu không khắc phục tình trạng này sẽ dẫn đến việc thiếu hụt nguồn nhân lực TDTT là giới tính nữ.

2.2. Đặc điểm việc làm của cử nhân Trường ĐHSP TDTT Hà Nội.

2.2.1. Kết quả tìm kiếm việc làm của cử nhân Trường ĐHSP TDTT Hà Nội giai đoạn 2018 –

2020.

Trong quá trình khảo sát, chúng tôi liên lạc được từ 77-95% số SV đã tốt nghiệp Trường ĐHSP TDTT Hà Nội giai đoạn 2018 - 2020. Vì vậy, kết quả tìm kiếm công việc của cử nhân Trường ĐHSP TDTT Hà Nội được chúng tôi xác định trên tổng số đối tượng liên lạc được và được thực hiện tại thời điểm 1 năm sau khi ra trường. Về vấn đề này, tỷ lệ liên lạc được đã đảm bảo tỷ lệ khảo sát phản hồi cần có theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT. Kết quả tìm kiếm việc làm được trình bày tại bảng 3.

Phân tích kết quả ở bảng 3 cho thấy: Đa số SV đã tìm được cho mình một công việc sau khi tốt nghiệp với tỷ lệ 59.56% SV đã có việc làm. Tuy nhiên, tỷ lệ

Bảng 1. Kết quả xếp loại SV tốt nghiệp Trường ĐHSP TDTT Hà Nội giai đoạn 2018 - 2020

Năm	2018						2019						2020					
	Giỏi		Khá		TB		Giỏi		Khá		TB		Giỏi		Khá		TB	
	n	%	n	%	n	%	n	%	n	%	n	%	n	%	n	%	n	%
Hà Nội	18	16.2	88	79.3	5	4.5	11	16.9	53	81.5	1	1.6	19	29.2	46	70.8	0	0
Hải Dương	1	25.0	3	75.0	0	0	0	0	2	100	0	0	3	100	0	0	0	0
Quảng Ninh	2	22.2	7	77.8	0	0	1	16.7	5	83.3	0	0	23	71.9	9	28.1	0	0
Ninh Bình	2	9.0	20	91.0	0	0	1	10.0	9	90.0	0	0	4	44.4	5	55.6	0	0
Bắc Giang	1	50.0	1	50.0	0	0	0	0	3	100	0	0	1	50.0	1	50.0	0	0
Lào Cai	2	18.2	7	63.6	2	18.2	0	0	2	100	0	0	1	33.3	2	66.7	0	0
Tổng	26	16.4	126	79.2	7	4.4	13	14.8	74	84.1	1	1.1	51	44.7	63	55.3	0	0

Bảng 2. Đặc điểm giới tính SV tốt nghiệp Trường ĐHSP TDTT Hà Nội giai đoạn 2018 - 2020

Năm	2018				2019				2020			
	Nam	%	Nữ	%	Nam	%	Nữ	%	Nam	%	Nữ	%
Hà Nội	80	72.1	31	27.9	51	78.5	14	21.5	53	81.5	12	18.5
Hải Dương	1	25.0	3	75.0	2	100	0	0	1	33.3	2	66.7
Quảng Ninh	6	66.7	3	33.3	4	66.7	2	33.3	17	53.1	15	46.8
Ninh Bình	17	77.3	5	22.7	9	90.0	1	10.0	5	55.6	4	44.4
Bắc Giang	1	50.0	1	50.0	1	33.3	2	66.7	1	50.0	1	50.0
Lào Cai	6	54.5	5	45.5	2	100	0	0	3	100	0	0
Tổng	111	69.8	48	30.2	69	78.4	19	21.6	80	70.2	34	29.8

Bảng 3. Bảng tổng hợp kết quả tìm kiếm việc làm của cử nhân Trường ĐHSP TDTT Hà Nội sau khi tốt nghiệp

Năm tốt nghiệp	Có việc làm		Chưa có việc làm		So sánh	
	m _i	%	m _i	%	χ^2	P
2018 (n=159)	99	62.26	60	37.74	1.3476	0.5098
2019 (n=88)	52	59.09	36	40.91		
2020 (n=114)	64	56.14	50	43.86		
Tổng (n=361)	215	59.56	146	40.44		

SV tốt nghiệp có việc làm có xu hướng giảm dần từ 62.26% - 56.14%. Khi so sánh tỷ lệ SV có việc làm sau khi tốt nghiệp bằng chỉ số χ^2 cho thấy không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ($p>0.05$). Điều này chứng tỏ, tại thời điểm sau khi tốt nghiệp, kết quả tìm kiếm việc làm của cử nhân Trường ĐHSP TĐTT Hà Nội giai đoạn 2018 – 2020 là như nhau.

2.2.2. Đặc điểm việc làm của cử nhân Trường ĐHSP TĐTT Hà Nội.

Sau khi đã tìm hiểu được về thực trạng tìm kiếm việc làm của cử nhân Trường ĐHSP TĐTT Hà Nội, chúng tôi tiến hành tìm hiểu về đặc điểm việc làm của nhóm cử nhân có việc làm. Kết quả được trình bày tại bảng 4.

Qua bảng 4 cho thấy: đa số các cử nhân có việc làm tìm được công việc trong thời gian dưới 6 tháng sau tốt nghiệp với kênh thông tin chính để tìm việc là thông qua bạn bè, người quen giới thiệu và thông qua quảng cáo của đơn vị tuyển dụng tại các doanh nghiệp tư nhân và nhà nước. Vị trí việc làm chủ yếu là hướng dẫn viên TĐTT, cán bộ chuyên môn về TĐTT và giáo viên TĐTT với mức độ phù hợp với ngành đào tạo chiếm tỷ lệ cao hơn các vị trí việc làm khác. Mức thu nhập của cử nhân GDTC tìm được việc làm <3 triệu và từ 3 triệu – 5 triệu chiếm tỷ lệ lớn, tuy nhiên, tỷ lệ cử nhân có mức thu nhập trên 5 triệu đang có xu hướng gia tăng theo các năm và chủ yếu là ở các vị trí hướng dẫn viên TĐTT tại các cơ sở dịch vụ và ở các

Bảng 4. Đặc điểm việc làm của cử nhân Trường ĐHSP TĐTT Hà Nội sau khi tốt nghiệp (n=215)

TT	Nội dung m_i		2018 (n=99)		2019 (n=52)		2020 (n=64)		Tổng (n=215)	
			%	m_i	%	m_i	%	m_i	%	
1	Thời gian tìm được việc	Dưới 6 tháng	85	85.86	44	84.61	52	81.25	181	84.19
		Trên 6 tháng	14	14.14	8	15.39	12	18.75	34	15.81
2	Kênh thông tin tìm việc	Nhà trường giới thiệu	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00
		Bạn bè, người quen giới thiệu	60	60.61	32	61.54	40	62.50	132	61.40
		Trung tâm giới thiệu việc làm	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00
		Hội chợ việc làm	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00
		Thông qua quảng cáo của đơn vị tuyển dụng	20	20.20	10	19.23	16	25.00	46	21.40
		Tự tạo việc làm	19	19.19	10	19.23	8	12.50	37	17.20
3	Loại hình cơ quan công tác	Nhà nước	68	68.69	31	59.61	42	65.63	141	65.58
		Doanh nghiệp tư nhân	18	18.18	13	25.00	12	18.75	74	34.42
		Doanh nghiệp nước ngoài	1	1.10	0	0.00	1	1.56		
		Hộ kinh doanh cá thể	12	12.12	8	15.39	9	14.06		
4	Địa bàn làm việc	Thành thị	70	70.71	37	71.15	45	70.31	152	70.70
		Nông thôn	29	29.29	15	28.85	19	29.69	63	29.30
5	Vị trí việc làm	Giáo viên GDTC	58	58.59	31	59.61	39	60.94	187	86.98
		Cán bộ chuyên môn về TĐTT	10	10.10	6	11.54	7	10.94		
		Hướng dẫn viên TĐTT	16	16.16	9	17.31	11	17.18		
		Các loại khác	15	15.15	6	11.54	7	10.94	28	13.02
6	Mức độ phù hợp của công việc đối với ngành đào tạo	Rất phù hợp	72	72.73	37	71.15	46	71.87	192	89.30
		Phù hợp	17	17.17	9	17.31	11	17.19		
		Không phù hợp	10	10.10	6	11.54	7	10.94	23	10.70
7	Mức thu nhập bình quân theo tháng (VNĐ)	< 3 triệu	46	46.47	24	46.15	30	46.88	100	46.51
		3 – 5 triệu	43	43.43	22	42.31	26	40.62	91	42.33
		> 5 triệu	10	10.10	6	11.54	8	12.50	24	11.16

vị trí việc làm không đúng ngành đào tạo trong các doanh nghiệp nước ngoài, doanh nghiệp tư nhân và Hộ kinh doanh cá thể.

2.2.3. Mức độ đáp ứng việc làm của cử nhân Trường ĐHSP TDTT Hà Nội.

Để đánh giá mức độ đáp ứng việc làm của cử nhân Trường ĐHSP TDTT Hà Nội sau khi tốt nghiệp, chúng tôi đánh giá trên 3 phương diện: Kiến thức, Kỹ năng và Thái độ. Đối với người lao

động, chúng tôi tiến hành khảo sát trên 192 cử nhân Trường ĐHSP TDTT Hà Nội đã tìm được việc làm và có các vị trí công tác phù hợp với ngành đào tạo. Đối với người sử dụng lao động, chúng tôi tiến hành khảo sát trên 30 đơn vị có các cử nhân trên đang công tác. Đối với cơ sở đào tạo, chúng tôi tiến hành khảo sát trên 60 cán bộ quản lý, giảng viên Trường ĐHSP TDTT Hà Nội. Kết quả được trình bày tại bảng 5.

Bảng 5. Mức độ đáp ứng việc làm của cử nhân Trường ĐHSP TDTT Hà Nội sau khi tốt nghiệp

TT	Tiêu chí	Nhóm 1 n = 192		Nhóm 2 n = 30		Nhóm 3 n = 60		Tổng	
		Điểm TB	Đánh giá	Điểm TB	Đánh giá	Điểm TB	Đánh giá	Điểm TB	Đánh giá
Nhóm tiêu chí về kiến thức									
1	Kiến thức nghiệp vụ sư phạm	2.89	TB	2.71	TB	4.34	Tốt	3.05	TB
2	Kiến thức lý thuyết về kỹ thuật các môn thể thao chuyên ngành	3.61	Khá	3.82	Khá	4.56	Tốt	3.76	Khá
3	Kiến thức nền tảng về lĩnh vực TDTT và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn	3.56	Khá	3.58	Khá	4.67	Tốt	3.72	Khá
Nhóm tiêu chí về kỹ năng									
4	Kỹ năng truyền đạt và tổ chức giảng dạy các môn thể thao	2.89	TB	2.69	TB	3.45	Khá	2.97	TB
5	Kỹ năng thực hành các môn thể thao trong chương trình đào tạo	4.19	Tốt	4.36	Tốt	4.81	Tốt	4.35	Tốt
6	Kỹ năng xây dựng kế hoạch tổ chức thi đấu và trọng tài các hoạt động TDTT quần chúng	2.94	TB	3.17	TB	3.68	Khá	3.21	TB
7	Kỹ năng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường	3.12	TB	2.46	Yếu	3.73	Khá	2.98	TB
8	Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	3.45	Khá	2.88	TB	3.54	Khá	3.41	TB
9	Kỹ năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau	3.34	TB	3.25	TB	3.52	Khá	3.43	TB
10	Kỹ năng tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ	3.22	TB	2.78	TB	3.66	Khá	3.17	TB
11	Kỹ năng thu hút, giao tiếp xã hội và vận động người tập luyện	3.42	Khá	2.74	TB	3.68	Khá	3.19	TB
Nhóm tiêu chí về thái độ									
12	Tính độc lập, tự chủ và sáng tạo	3.51	Khá	2.84	TB	3.85	Khá	3.41	TB
13	Tinh thần đoàn kết, thái độ thân thiện, hợp tác với đồng nghiệp và cá nhân trong và ngoài đơn vị	4.37	Tốt	4.56	Tốt	4.71	Tốt	4.48	Tốt
14	Tác phong làm việc nghiêm túc	4.35	Tốt	4.38	Tốt	4.31	Tốt	4.29	Tốt
15	Tuân thủ chủ trương, pháp luật của Nhà nước và nội quy của đơn vị công tác	4.32	Tốt	4.69	Tốt	4.48	Tốt	4.51	Tốt

Qua bảng 5 cho thấy: Cử nhân Trường ĐHSP TDTT Hà Nội được đánh giá là có kỹ năng thực hành tốt các môn thể thao trong chương trình đào tạo; Có kiến thức lý thuyết khá về kỹ thuật các môn thể thao chuyên ngành và kiến thức nền tảng về lĩnh vực TDTT; Có thái độ tốt trong tinh thần đoàn kết, thái độ thân thiện, hợp tác với đồng nghiệp và cá nhân; Có tác phong làm việc nghiêm túc; Luôn tuân thủ tốt chủ trương, pháp luật của Nhà nước và nội quy của đơn vị công tác. Tuy nhiên còn nhiều hạn chế như: Kiến thức nghiệp vụ sư phạm; Kỹ năng truyền đạt và tổ chức giảng dạy các môn thể thao; Kỹ năng xây dựng kế hoạch tổ chức thi đấu và trọng tài các hoạt động TDTT quần chúng; Kỹ năng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản; Kỹ năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; Kỹ năng tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; Kỹ năng thu hút, giao tiếp xã hội và vận động người tập luyện và Tỉnh độc lập, tự chủ và sáng tạo.

3. KẾT LUẬN

Thông qua nghiên cứu cho thấy: Kết quả xếp loại SV tốt nghiệp Trường ĐHSP TDTT Hà Nội giai đoạn 2018 - 2020 phân bố không đồng đều, số SV tốt nghiệp loại giỏi và khá ngày càng tăng lên, số SV tốt nghiệp loại trung bình giảm đi. Tỷ lệ SV tốt nghiệp của Nhà trường trong giai đoạn này có sự chênh lệch rõ rệt về giới tính, chỉ có 91 SV nữ (chiếm tỷ lệ 25.2%). Tuy nhiên, tỷ lệ nữ SV học tập tại Nhà trường không ổn định và đang có xu hướng giảm dần, nếu không khắc phục tình trạng này sẽ dẫn đến việc thiếu hụt nguồn nhân lực TDTT là giới tính nữ.

- Đa số SV Trường ĐHSP TDTT Hà Nội giai đoạn 2018 - 2020 đã có việc làm (59.56%) trong thời gian dưới 6 tháng sau khi tốt nghiệp., vị trí việc làm chủ yếu là hướng dẫn viên TDTT, cán bộ chuyên môn về TDTT và giáo viên TDTT, mức thu nhập sau khi tìm được việc làm <3 triệu và từ 3 triệu – 5 triệu chiếm tỷ lệ lớn. Cử nhân Trường ĐHSP TDTT Hà Nội được đánh giá là có kiến thức, kỹ năng và thái độ tương đối tốt. Tuy nhiên còn nhiều hạn chế cần phải khắc phục để thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành TW Đảng (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và*

hội nhập quốc tế.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2016), *Công văn số 4806/BGDĐT – GDĐH ngày 28/9/2016 về việc Báo cáo tình hình việc làm của SV tốt nghiệp.*

3. Chính phủ (2015), *Nghị định số 11/2015/NĐ-CP, ngày 31/1/2015 Quy định về giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường.*

4. Chính phủ (2016), *Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 Phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025.*

5. <http://svtn.moet.gov.vn/>

Nguồn bài báo: được trích dẫn từ đề tài Khoa học và Công nghệ Cấp Bộ - Bộ Giáo dục và Đào tạo: “Giải pháp việc làm cho Cử nhân TDTT đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững”. Chủ nhiệm: TS. Hoàng Xuân Nguyên, đề tài dự kiến bảo vệ năm 2022.

Ngày nhận bài: 16/9/2022; Ngày duyệt đăng: 20/10/2022.



Ảnh minh họa - Nguồn Internet